

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng
Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Kon Tum

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ QUỸ ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban quản lý, điều hành Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Văn phòng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Kon Tum).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Kon Tum (gọi tắt là Quy chế).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng ban và các thành viên Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Kon Tum; Chánh Văn phòng và các thành viên Văn phòng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Kon Tum; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP, Trà Thanh Trì;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.PTP

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Y Ngọc

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Kon Tum
(Ban hành kèm theo Quyết định số 210/QĐ-BQL ngày 22 tháng 01 năm 2024
của Trưởng Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Kon Tum)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Kon Tum (sau đây viết tắt là Quỹ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng Quỹ.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, không cho vay để sinh lời, kết dư Quỹ được luân chuyển sang năm tiếp theo.

2. Việc huy động, quản lý và sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, có hiệu quả theo đúng chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước; đồng thời, phải thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

3. Quỹ được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để giao dịch và theo dõi toàn bộ các khoản thu, chi. Quỹ thực hiện hạch toán độc lập, áp dụng chế độ kế toán đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và quyết toán thu, chi theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Quỹ có trách nhiệm chấp hành việc kiểm tra, thanh tra tài chính, kiểm toán theo quy định nhà nước.

CHƯƠNG II TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG QUỸ

Điều 4. Mục đích hoạt động của Quỹ

Quỹ hoạt động nhằm mục đích hỗ trợ trực tiếp cho người có công, thân nhân người có công và hỗ trợ xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 5. Tổ chức vận động ủng hộ Quỹ

1. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì triển khai vận động ủng hộ xây dựng Quỹ theo quy định tại Chương VII, Mục 3, Điều 175 Nghị định

131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

2. Việc vận động đóng góp xây dựng Quỹ được tổ chức trong cả năm, trong đó tập trung cao điểm 01 tháng (từ ngày 28 tháng 6 đến ngày 27 tháng 7 hằng năm).

Điều 6. Đối tượng vận động ủng hộ Quỹ

Đối tượng vận động ủng hộ Quỹ bao gồm: các cơ quan, đơn vị và tổ chức trừ các đối tượng quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 7. Phạm vi vận động của Quỹ

1. Các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội do cấp tỉnh trực tiếp quản lý.

2. Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, cơ quan quân sự và công an cấp tỉnh.

3. Các doanh nghiệp do cấp tỉnh trực tiếp quản lý.

Điều 8. Đối tượng không thuộc diện vận động đóng góp Quỹ

1. Người chưa đủ 18 tuổi và người đã nghỉ hưu.

2. Các đối tượng đang hưởng trợ cấp, phụ cấp theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Người khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật.

4. Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp xã hội.

5. Người đang học tại các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

6. Người mất năng lực hành vi dân sự.

Điều 9. Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Quản lý Quỹ

1. Trưởng Ban Quản lý

a) Chỉ đạo, điều hành chung các hoạt động của Ban Quản lý Quỹ.

b) Chủ trì, điều hành họp Ban Quản lý Quỹ định kỳ 01 lần/năm hoặc đột xuất.

c) Phân công các thành viên trong Ban Quản lý Quỹ theo dõi hoạt động của Quỹ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đảm bảo đạt hiệu quả cao.

2. Phó Trưởng ban Thường trực

a) Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc thường xuyên, ký các văn bản của Ban Quản lý Quỹ, báo cáo Trưởng ban các hoạt động của Quỹ.

b) Thực hiện một số công việc theo phân công của Trưởng Ban:

- Làm chủ tài khoản của Quỹ và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Quỹ và trước pháp luật về tổ chức, hoạt động và sử dụng Quỹ.

- Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động hằng năm của Ban Quản lý Quỹ; xây dựng kế hoạch vận động thu, quản lý, sử dụng và quyết toán thu chi của Quỹ.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp của Ban Quản lý Quỹ.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định và sự phân công của Trưởng ban.

3. Phó Trưởng ban

a) Thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Quản lý Quỹ giao.

b) Chủ trì xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đóng góp xây dựng Quỹ hằng năm.

c) Phối hợp kiểm tra và giám sát việc vận động, quản lý, sử dụng Quỹ.

d) Tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu triệu tập của Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban Thường trực.

4. Các thành viên Ban Quản lý Quỹ

a) Thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Quản lý Quỹ giao.

b) Tham gia công tác vận động Quỹ và chỉ đạo các đơn vị thuộc ngành, đơn vị mình quản lý thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đóng góp xây dựng Quỹ.

c) Tham gia công tác giám sát các hoạt động của Quỹ và tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu triệu tập của Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban Thường trực.

5. Văn phòng Quỹ

a) Tham mưu Ban quản lý Quỹ kế hoạch sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh hằng năm và triển khai các nhiệm vụ của Ban Quản lý Quỹ theo Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban quản lý Quỹ.

b) Quản lý tài khoản và con dấu của Quỹ; thực hiện và quản lý thu, chi, hạch toán kế toán theo đúng quy định.

CHƯƠNG III

NGUỒN THU, NỘI DUNG SỬ DỤNG VÀ MỨC CHI HỖ TRỢ CỦA QUỸ

Điều 10. Nguồn thu Quỹ

1. Các khoản thu bằng tiền, hiện vật từ sự đóng góp theo trách nhiệm và tình cảm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân.

2. Tiếp nhận tài trợ có mục đích, có địa chỉ cụ thể để thực hiện theo ủy quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân ủy quyền.

3. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 11. Nội dung sử dụng của Quỹ

Nội dung sử dụng Quỹ căn cứ vào Điều 181 Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ người có công hoặc thân nhân của họ khi gia đình gặp khó khăn hoặc khi ốm đau, khám, chữa bệnh.

2. Hỗ trợ địa phương có nhiều đối tượng thuộc diện chính sách ưu đãi người có công mà nguồn vận động ủng hộ thấp.

3. Tặng quà đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ, các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công.

4. Hỗ trợ để xây dựng và sửa chữa nhà ở đối với người có công hoặc thân nhân liệt sĩ.

5. Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các công trình ghi công liệt sĩ.

6. Các hoạt động phục vụ công tác quản lý Quỹ (mua sắm trang thiết bị, vật tư văn phòng, văn phòng phẩm, dịch vụ công cộng và các khoản chi khác), các hoạt động tuyên truyền, khen thưởng, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, vận động xây dựng Quỹ. Các khoản chi tại khoản này không được vượt quá 5% tổng số thu hằng năm của Quỹ.

Điều 12: Mức chi hỗ trợ của Quỹ

Mức chi cụ thể căn cứ nội dung sử dụng Quỹ và khả năng kinh phí thu hằng năm, đề xuất của địa phương, mức chi cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ người có công hoặc thân nhân của họ khi gia đình gặp khó khăn hoặc khi ốm đau, khám, chữa bệnh: tối đa 01 người 01 lần không quá 5.000.000 đồng/người.

2. Hỗ trợ địa phương có nhiều đối tượng thuộc diện chính sách ưu đãi người có công mà nguồn vận động ủng hộ thấp: tối đa không quá 50.000.000 đồng/địa phương/năm.

3. Tặng quà đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ, các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công.

- Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ: Mức tặng quà không quá 1.000.000 đồng/người/năm.

- Các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công: Mức tặng quà không quá 3.000.000 đồng/cơ sở/năm.

4. Hỗ trợ để xây dựng và sửa chữa nhà ở đối với người có công hoặc thân nhân liệt sĩ. Trong đó:

- Xây dựng mới: Mức tối đa không quá 40.000.000 đồng/hộ, riêng đối với người có công hoặc thân nhân liệt sĩ thuộc nghèo, cận nghèo không quá 70.000.000 đồng/hộ.

- Sửa chữa: Mức tối đa không quá 20.000.000 đồng/hộ, riêng đối với người có công hoặc thân nhân liệt sĩ thuộc hộ nghèo, cận nghèo không quá 30.000.000 đồng/hộ.

5. Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các công trình ghi công liệt sĩ: Tối đa không quá 200.000.000 đồng/công trình khi có quyết định phê duyệt dự án.

6. Chi phí Ban Quản lý: Các khoản chi tại khoản này không được vượt quá 5% tổng số thu hằng năm của Quỹ, bao gồm:

- Chi hỗ trợ xăng xe, công tác phí cho các thành viên Ban Quản lý và Bộ phận giúp việc.

- Chi các hoạt động phục vụ công tác quản lý Quỹ như văn phòng phẩm, tài liệu, nước uống,... và các hoạt động tuyên truyền, khen thưởng, chỉ đạo, vận

động xây dựng Quỹ: Thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành và khả năng kinh phí của Quỹ.

Mức chi tại Quyết định này là mức chi tối đa. Đối với mức chi hỗ trợ vượt quá quy định thì Thường trực Ban Quản lý Quỹ báo cáo và xin ý kiến của Trưởng Ban Quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng ban, các Phó trưởng ban và các thành viên Ban Quản lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ trong quy chế này.

2. Cơ quan thường trực Ban Quản lý Quỹ căn cứ các nội dung nêu trên chủ động tham mưu công tác chỉ đạo hoạt động của Ban Quản lý Quỹ đảm bảo đúng quy định và hiệu quả.

Điều 14. Khen thưởng và kỷ luật

1. Khen thưởng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích tốt, tiêu biểu trong việc đóng góp xây dựng Quỹ; các đơn vị, cá nhân thực hiện tốt các quy định, quy chế trong công tác quản lý, điều hành và sử dụng Quỹ có hiệu quả được xét khen thưởng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng.

2. Kỷ luật: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ vận động, quản lý, điều hành và sử dụng Quỹ, nếu có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh là cơ quan thường trực, có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy chế này, báo cáo Trưởng Ban Quản lý Quỹ xem xét, giải quyết.

Nếu có vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung Quy chế này, các Phó Trưởng ban hoặc thành viên của Ban Quản lý Quỹ tổng hợp ý kiến, trình Trưởng ban xem xét, quyết định./.